

Số: **42/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: thôn 01, xã Trà G, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Thanh N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn 01, xã Trà G, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Lê Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trương Văn T và chị Lê Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 18/3/2019 của UBND xã Trà G, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 02 con chung là Trương Văn Ph, sinh ngày 19/9/2013 và Trương Nam Ph, sinh ngày 21/01/2016.

Giao cháu Trương Văn Ph, sinh ngày 19/9/2013 cho anh Trương Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Giao cháu Trương Nam Ph, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Lê Thị Thanh N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Anh T, chị N không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: anh Trương Văn T tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) mà anh T đã nộp theo biên lai thu số: 005049 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Anh T được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*)

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi